

Số: /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” cấp huyện, cấp xã
trên địa bàn huyện Vĩnh Linh

Thực hiện Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 20/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với phương châm “*Người biết chỉ cho người không biết*”; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống.
- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.
- Tạo khí thế thi đua sôi nổi, cổ vũ, động viên tinh thần, đưa phong trào “Bình dân học vụ số” trở thành phong trào thường xuyên, liên tục và phát triển sâu rộng, đều khắp trên địa bàn huyện, xã, thị trấn, trở thành bước đột phá trong nâng cao nhận thức và kỹ năng số.
- Thúc đẩy phát triển xã hội số, kinh tế số, chính quyền số ở địa phương.

2. Yêu cầu

- Phong trào phải được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận thôn, bản, tổ dân phố, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số.
- Thực hiện linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.
- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả của phong trào, bảo đảm hiệu quả thực chất; kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực sử dụng nền tảng, dịch vụ số của người dân.
- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng xuyên suốt triển khai.

II. NỘI DUNG

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của các cấp, ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và phổ cập kỹ năng số.

2. Thực hiện hiệu quả các chính sách, hỗ trợ phổ cập kỹ năng số với phương châm: “Không ai bị bỏ lại phía sau” và “Người dân, doanh nghiệp là trung tâm, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai đồng bộ các giải pháp, huy động mọi nguồn lực; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; phổ cập kỹ năng số cho học sinh trong học tập và Nhân dân trong sử dụng dịch vụ công và dịch vụ thiết yếu.

4. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và cộng dân số.

5. Lồng ghép hiệu quả với các đề án, phong trào như: Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

100% học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

60% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã, nghiệp đoàn có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã, nghiệp đoàn có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền:

Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin chủ trì:

- Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của địa phương, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Triển khai "Ngày hội toàn dân học tập số" vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Triển khai các quy định, hướng dẫn

2.1. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin chủ trì.

Hướng dẫn về khung kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân theo hướng dẫn của Tỉnh, Bộ, ngành Trung ương.

2.2. Phòng Nội vụ chủ trì.

Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, công hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào theo hướng dẫn của ngành Nội vụ.

2.3. Phòng Tài chính và Kế hoạch chủ trì.

Hướng dẫn triển khai cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào theo hướng dẫn của Tỉnh, Bộ, ngành Trung ương.

3. Triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số

Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì:

- Triển khai chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống theo hướng dẫn của Tỉnh, Bộ, ngành Trung ương.

- Chọn lựa các tài liệu, bài giảng của từng ngành cho từng chương trình, từng đối tượng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện và đa dạng về thể loại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu).

4. Hoàn thiện hạ tầng viễn thông-công nghệ thông tin phục vụ người dân tiếp cận, sử dụng Internet và các ứng dụng số

Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin chủ trì:

- Rà soát hoàn thiện hạ tầng viễn thông, internet đảm bảo 100% người dân có thể tiếp cận, sử dụng Internet tốc độ cao và các ứng dụng số.

- Triển khai hạ tầng Wifi miễn phí tại các nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố, khu nhà ở tập thể cho công nhân trong các khu công nghiệp, điểm công cộng (bến xe, ...).

5. Triển khai các nền tảng

5.1 Công an xã/ thị trấn chủ trì:

- Sử dụng nền tảng Bình dân học vụ số (<https://binhdanhocvuso.gov.vn>) của Bộ Công an để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn huyện, xã, thị trấn theo hướng dẫn triển khai của Bộ Công an.

- Tổ chức cập nhật, tích hợp các nội dung phổ cập kỹ năng số trên nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

5.2 Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin chủ trì.

Triển khai nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

6. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

6.1. Phòng Nội vụ chủ trì:

- Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với quá trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

6.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì:

- Lồng ghép, kết hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp; đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

- Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh các cấp tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

6.3. Liên đoàn lao động của huyện chủ trì:

- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

- Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

6.4. UBND các xã, thị trấn chủ trì:

- Định kỳ hàng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân ở cấp cơ sở; các nội dung phổ biến cần thiết thực, có thể áp dụng ngay và phù hợp với những nhiệm vụ, mục tiêu về chuyển đổi số của cấp huyện và cấp cơ sở; khuyến khích người dân tham gia các khóa học về kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

- Tổ dân phố (khu phố, thôn, bản) phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, doanh nghiệp công nghệ số và các tổ chức xã

hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

- Tổ chức các lớp “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

- Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm; duy trì, nâng cấp Cổng/trang thông tin điện tử nhằm hỗ trợ người khuyết tật với giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật để tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật...theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số nhằm thu hẹp khoảng cách số giữa thành thị và vùng sâu, vùng xa.

7. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

UBND các xã, thị trấn chủ trì:

- Tham gia Mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn - Người học. Mỗi “Người hướng dẫn” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “Người học”. Mỗi đơn vị cấp cơ sở bố trí ít nhất một (01) nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện phong trào “Gia đình số”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

- Triển khai Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Tập huấn, hướng dẫn cho các tiểu thương, hộ kinh doanh cá thể và người dân khu vực nông thôn qua mô hình 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong việc kinh doanh.

- Triển khai Mô hình “Tổ Công nghệ số cộng đồng”: Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và những nơi đặc biệt khó khăn nhằm bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

Triển khai Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNelD, tài khoản ngân hàng số.

Thực hiện Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Các cơ sở đoàn tại cấp cơ sở thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm ứng dụng, dịch vụ số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào được lồng ghép trong các chương trình, đề án có liên quan đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; lồng ghép từ nguồn kinh phí thường xuyên đã được cấp thẩm quyền giao cho các cơ quan, đơn vị; huy động các nguồn xã hội hóa, tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công ở trên, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các nhiệm vụ được giao vào kế hoạch công tác của đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan, đơn vị chủ trì.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao; các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch này; định kỳ ngày 15 hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ).

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” cấp huyện, cấp xã, thị trấn trên địa bàn huyện Vĩnh Linh, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND, UBNDTTQVN huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Tùng